

RIHUM

«CLOCHE d'OR» pour digestif ou avec un Soda

«CLOCHE d'ARGENT» pour Cocktails et Punch

Produit des Sucreries et Raffineries

de HIỆP-HÒA

Agents exclusifs: **DENIS FRÈRES**

Tiểu thuyết **CỬ KINH PÉTAIN** CÁCH NGÔN

TÁC- PHẨM ĐẦU-TIÊN của

NHA XUẤT-BẢN ĐÀI-VIỆT

Tác-giả: **HỒ BIỂU-CHÁNH**

là một quyển tiểu-thuyết đã làm lay động, xôn xáo trong làng tiểu-thuyết. Đọc «CỬ-KINH» các bậc phu-huynh phải dực tính, phải xem xét lại tất cả tiểu thuyết đã có ở gia-dình mình, nhất là phải cần thận trong sự lựa chọn tiểu thuyết mà mua.

Tiểu-thuyết in rất mỹ-thuật, dày hơn 180 trang. Giá bán 0.370

Mua si sách và tiểu thuyết có huê hồng. Xin thương lượng với: **HỒ-VĂN-KY-TRẦN**

Quản-ly Nhà xuất-bản «ĐÀI-VIỆT»

3, Rue de Reims. — SAIGON

A-ĐÔNG. TRIẾT-LÝ HIỆP-GIẢI

ĐẶNG-THỨC-LIÊNG

Sơan giả và **HỒ-VĂN-TRUNG**

là một quyển sách có nhiều câu cách từ Thông chế Pétain. Mỗi câu cách ngôn có câu triết-ly của bậc Thánh Hiền chiếu đối bằng Hán văn, Việt-văn và Pháp-văn. Lời cũng có lời phụ giải chung, thật rõ ràng. Sách in khéo, bìa đẹp, khổ lớn, giấy tốt.

đầy 120 trang. Giá: Giấy thường 1.550
Giấy tốt 3.000

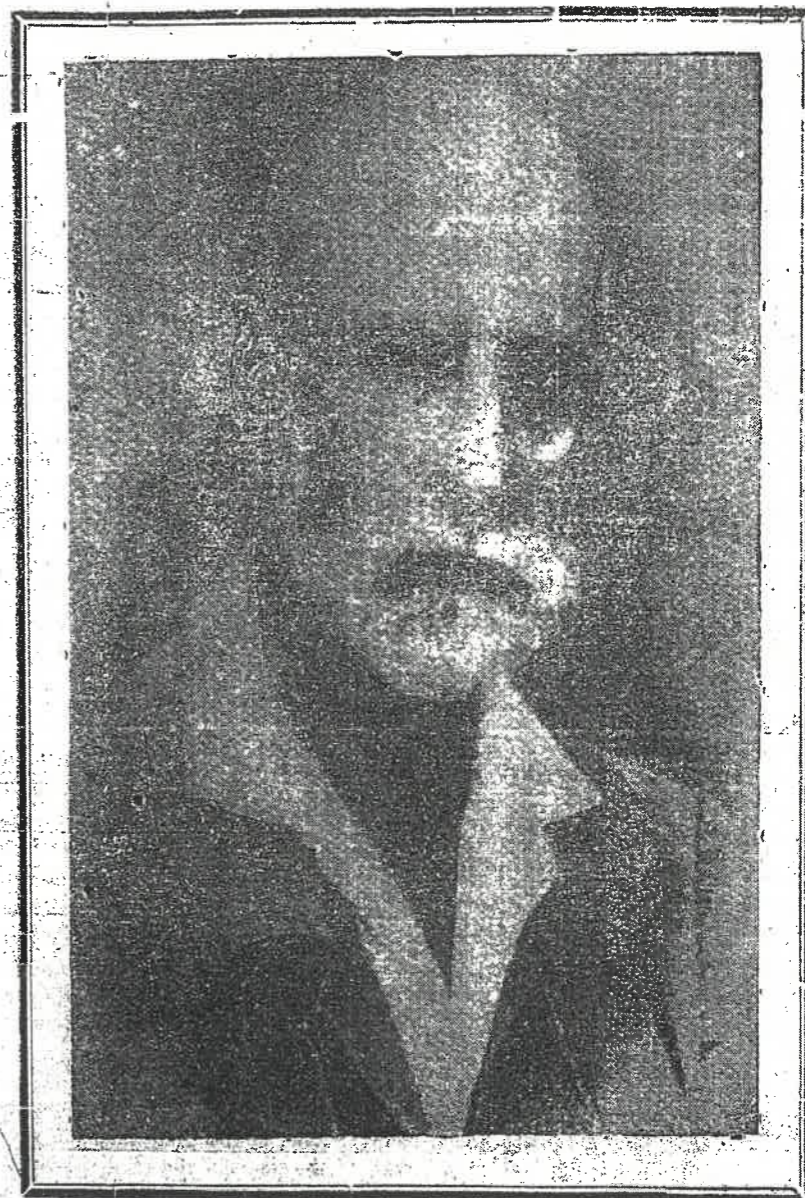
Le Gérant: **HỒ-VĂN-KY-TRẦN**

Imp. **THANH-MAU**, 3, Rue de Reims. — Saigon

NAM KỶ

(Autorisé par arrêté du Gouverneur Général N° 319-A du 17 Juillet 1948)

Giám-đốc: **HỒ-VĂN-TRUNG**



Bác-sĩ YERSIN, An-nhân của nhơn-loại in thế tại Nha-trang ngày 1er Mars 1949, hưởng thọ 81 năm

SỐ 36 — GIÁ 0.20

NGÀY 11 MARS 1949

MỘT BÓNG SAO MỜ :

BÁC-SĨ YERSIN TẠI THẾ



Một người khác đến từ quê hương Nha-Trang...

Ông rất hiền lành và nhơn đức. Chính ông luôn luôn giúp đỡ...

Ông rất dễ. Ai muốn đi coi cũng được.

Nhiều khi sợ khách gọi, ông liền mời đi...

Bà khách lại còn nói thêm :

Ông rất hiền lành và nhơn đức. Chính ông luôn luôn giúp đỡ...

Ông rất dễ. Ai muốn đi coi cũng được.

Nhiều khi sợ khách gọi, ông liền mời đi...

Bà khách lại còn nói thêm :

Ông rất hiền lành và nhơn đức. Chính ông luôn luôn giúp đỡ...

Ông rất dễ. Ai muốn đi coi cũng được.

Nhiều khi sợ khách gọi, ông liền mời đi...

Bà khách lại còn nói thêm :

Ông rất hiền lành và nhơn đức. Chính ông luôn luôn giúp đỡ...

Ông rất dễ. Ai muốn đi coi cũng được.

Nhiều khi sợ khách gọi, ông liền mời đi...

Bà khách lại còn nói thêm :

Ông rất hiền lành và nhơn đức. Chính ông luôn luôn giúp đỡ...

nguy-hiêm ấy mà. nghiên-cứu. Kết quả, vi-trùng bệnh dịch bị khám phá...

Ngoài sự tận tụy với y-học, bác-sĩ còn là một nhà thám-hiêm can-dảm. Trong lúc trẻ...

Ông-nghiệp của bác-sĩ đối với Đông-Pháp với Pháp-quốc với khoa học, với nhơn loại...

Nhà khoa-học Charles Nicolle có nói một câu đầy-nhơn đạo rằng : « Chỉ có hai kẻ...

Bác-sĩ Yersin tỏ ra xứng đáng với lời nói đó. Đời sống và sự nghiệp của ông là một...

TRÚC-HÀ

CỬA NGUY HIỂM CỦA THANH-NIÊN



ANH-lý và tâm lý của người thanh niên, cả hai đều biến hóa rất mạnh. Như một cành hoa tươi...

Hăm bảy ác nghiệt của xã hội, chỗ hao cũng có. Phăng phất trên má, lại có một con ma...

Hết thấy ai ai cũng biết rằng con nít mới sinh, chẳng phải có một cái « cửa trái đậu »...

Tóm lại, cửa ấy ở đâu ? và nó ra sao ? xin để tôi lần lần kể lời :

Thứ nhất là « cửa danh ». Người xưa có nói : « Tam đại hạ duy-không bất-tiến danh »...

thực tế, chỉ chuộng hư danh đó là dở dầy ; chỗ này cần phải nói cho rành rẽ. Tỷ như mình biết rõ rằng đó là một trường học lớn...

Thứ hai là « cửa lợi ». Cái chữ « lợi » cũng không phải hoàn toàn là dở : một việc gì đã lợi mình mà lại lợi cho người, há chẳng hay ư ?

với sức nhọc trong đường, ấy là cái lợi đang được, lợi đã được mà lòng cũng yên.

Nên biết đem của mình thừa, giúp người không đủ, gặp những kẻ tăng tại yếu đuối, hoặc những hạng già không nơi dựa, trẻ chẳng ai nuôi, lương sức mình mà giúp đỡ họ đồng tiền bát gạo, ấy là lương tâm mình được vui sướng và để tỏ rõ cái đức hạnh của mình. Hay hơn nữa là phát triển tài năng, gây dựng một sự nghiệp sinh lợi, để cho nước nhà xã hội cũng đều được ích chung, đây lại là hiệu thi cái nhân cách vĩ đại. Tôi không dám mong ai nầy đều gây dựng được sự nghiệp sinh lợi, tôi cũng không dám mong ai nầy đều bỏ lợi để giúp người, nhưng cái nguyên tắc « sức nhọc cùng với đền đáp tương đương », thì hết thấy ai ai cũng đều phải giữ. Các bạn mà giữ được nguyên tắc ấy, tự nhiên vượt khỏi được tầng cửa nguy hiểm này; nếu luôn cả nguyên tắc ấy mà không giữ xong thì chính e khó lòng tránh khỏi sự chinh phục của loài ma quỷ.

Thứ ba là « cửa tình ». « Chữ tình là cái cái chết, nó cũng không phải là đó, phải chăng chỉ cốt dùng nó cho được chính, cho xua nó vào đường là. Tình và dục, cả hai cùng dính liền nhau, bảo nó là mặt trong và mặt ngoài của một cái gì cũng không phải là không được. Tôi không chú trọng «tuyệt dục», cũng không chú trọng «tùng dục» mà là chú trọng «tiết dục». Tiết có nghĩa là xoi thông dè dặt, đã nhìn nhận tình dục là ai ai cũng phải có, thì cái cơ cách là xoi thông ra, dè dặt lại, để cho nó thành một con đường bằng phẳng sáng láng, đi đứng khoan khoái mà không trở ngại gì. Một nhóm thanh niên hiện giờ, đối với tầng cửa ấy, đã thường mắc biết bao nguy hại. Gái trai giao tế, vẫn có thể được, nhưng có một nguyên tắc, là ai nấy đều phải giữ gìn lẽ đó, đừng để có mây may gì đến sự lợi là loang loang.

Vì giáo tế mà sinh ra luyện ái, vì luyện ái mà đến cuộc đính hôn, cũng có thể được; nhưng lại có một nguyên-tắc nữa: phải đòi hỏi đến trình độ tương đương, rồi hãy nói kết hôn; phải chờ lời chữ biểu của cha anh hoặc người lớn tuổi, rồi hãy chủ trương quyết định. Ở đâu tôi nói trình độ tương đương là chỉ vào « hai bên đã đến tuổi thành nhân và có đủ năng lực tự trị » mà

nói, Còn lời chỉ hiệu của kẻ lớn, sự dè xét nhiều và lâu, cũng không nên coi là không quan hệ.

Việc thiên hạ thường thường « trong cuộc thì mê, đứng ngoài thì sáng », thiên về tình cảm, lý trí còn đâu; lúc đó cần phải có người chỉ lối đưa đường, xét xem lý lẽ, mới không đến nỗi lỡ việc chung thân. Đó đều là phương pháp rất hay để qua cửa « tình » cho được yên ổn. Nếu không làm như vậy, dụng đầu bán xả giao, dụng đầu nói luyện ái, coi kết hôn như là việc dụng đầu hay đó, nhưt thiết cho làm kinh suất, thì loài ma quỷ mỉm cười tới đón, sẽ rước các bạn về nơi biên khổ bến mê. Giữa xã hội này, hạng ấy thiếu gì, các bạn coi chừng lấy đó.

Hỡi các thanh-niên! Cửa nguy hiểm ở đâu? Và vì sao tạo thành ra nó? Xã hội ở? Cổ nhiên xã hội không thể chối cãi. Lời mình được. Nhưng, lòng của các bạn trước phải soi cho sáng, chân của các bạn, trước phải đứng chờ vững, muốn ngàn chớ nên tự mình làm cho tâm linh mờ ám, chân đứng lung lay; vì tự mình trước đã để mờ ám, để lung lay, thì những cửa nguy hiểm trùng trùng trong chớp nhoáng xây dựng ngay trước mắt. Rồi các bạn trách xã hội được sao?

Các bạn muốn vượt qua ba tầng cửa nguy hiểm, tìm đến một cảnh địa yên vui, để trọn đời được hưởng hạnh phúc, thì đây, ba tờ giấy thông hành qua cửa, tôi đem tặng các bạn, xin các bạn thân cho:

Giấy qua cửa thứ nhất là « Mưu cầu thực lực ».

Giấy qua cửa thứ hai là « Người và ta đời bạn đều lợi ».

Giấy qua cửa thứ ba là « Bớt dục, tự trị, và xét kỹ ».

(Nguyên-văn của Giang-vân-Ngư)
VIÊN-GIÀ dịch



CHÚNG ta đang chịu một cuộc thử lòng đau đớn. Chúng ta đã vượt qua nhiều cuộc như vậy. Chúng ta biết bao giờ mà con dân của yêu Tổ quốc, thì Tổ quốc vẫn còn nguyên. Mà lòng yêu đó thì không lúc nào nhiệt liệt hơn lúc bây giờ.

Thượng-tướng PÉTAIN

HAI KHÔI TÌNH



At sao hồi năm 1939, trước khi Âu-châu có cuộc chiến tranh, tôi đã viết ra bốn tiểu thuyết « Hai khôi tình » rồi cho đăng vào nhật-báo « SAIGON » lúc Novembre và Décembre trong năm ấy?

Tại sao năm nay tôi cũng phỏng theo tiểu thuyết này mà đặt thành vở tuồng hát cải lương « Hai khôi tình » rồi giao cho Quốc-gia Kịch-đoàn phổ diễn?

Tại như vậy?

Năm trước, bất luận mai hay chiều, đi đến đâu cũng nghe vang rân những tiếng « ái-tình »; mà lại còn thấy trong ái-tình ấy nảy nở ra những lý-tưởng mới lạ như « tự do kết hôn », như « chẳng cần cái trình bình thục, chỉ kể cái trình tình thần mà thôi ».

Vì dần có một ít bạn thanh niên hoặc thấy tôi trầm tình nên sắp tôi vào hạng lão thành thủ cựu, hoặc thấy tôi trọng tuổi nên tưởng tôi là hạng bất hoặc vô linh. Ngặt vì tôi cấp tiền chớ không phải thu-cụ, song cấp tiền trong vòng sanh hòa thanh cao, cấp tiền trên nền luân lý cổ hủ; ngặt vì tôi còn ưa cảm đa tình, chớ chưa được vô tình hay bất hoặc, song cái cảm của tôi là cảm tình nghĩa thâm trầm, cảm cái đẹp thanh nhã; còn cái yêu của tôi là yêu tình kin đảo mà chơn thành, chớ không yêu tình là-lời mà giả-dối.

Vì vậy nên năm nọ nghe những tiếng ca tụng ái tình, ca tụng theo-thể ấy, thì tôi bồi hồi, xôn xang, bực tức, chịu không được.

Maison LIÊN-HOÀ

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Short 7 em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-bà màu.

Mme-TRƯƠNG-CÔNG-MUI
N° 108-110, Lagrandière
gần chợ mới Saigon
Tel. 21.750

nên tôi mới viết tiểu thuyết « Hai khôi tình » để bày tỏ nỗi lòng với khách tri âm, mà cũng để cảnh tỉnh tâm hồn cho bạn thanh niên nam nữ. Lúc ấy chưa mở cuộc chiến hưng luân lý, thì lý tưởng của tôi chính là lý-tưởng ngược giọng: thế mà tiểu thuyết « Hai khôi tình » vẫn được bạn đồng thời hoan nghinh, sự hoan nghinh ấy biểu lộ một cách rất hài lòng. Vì đã tỏ cho tôi thấy bao giờ cái cao thượng, cái trong sạch cũng được yêu chuộng quý trọng hơn là cái thấp hèn, cái lem lụi.

Hiện nay cuộc chiến-hung luân-ly đã sóng khai, mà các giới đồng bào thấy đều công nhận cuộc ấy là cuộc cần thiết về tinh thần của chúng ta, thế thì đem tiểu thuyết « Hai khôi tình » ra phổ diễn trên sân khấu cho nam nữ đồng bào mục kích cái tình thâm trầm chơn chính với cái tình nồng nàn lãng mạn, mục kích rồi so sánh, rồi suy nghĩ, rồi kiểm sát lại trong cõi lòng mà chủ hướng của tâm hồn, làm như vậy tôi tưởng không có lẽ là làm việc vô ích.

BIỂU-CHANG

SỔ ĐỒNG-PHÁP

Sổ Đồng-Pháp, bộ thứ nhất trong năm 1943, série A, đã xổ tại Hanoi hồi 6 giờ chiều ngày 4 Mars.

Số 249.369 trúng 10.000\$00				
— 384.658 — 5.000,00				
Máy số sau này trúng mỗi số 1.000,00				
139.744	295.058	197.390	226.284	128.521
Máy số sau này trúng mỗi số 500\$00				
154.975	185.804	115.746	213.056	174.284
	090.865	253.202	147.750	
		131.528	278.184	

Số nào sau chót có số: 3.642 7.385 1.304
2.176 đều trúng 100\$00.
Số nào sau chót có số: 3.623 3.965 4.940
4.137 7.077 3.325 đều trúng 50\$00.
Số nào sau chót có số: 73 30 84 và 77
đều trúng 10 đồng.

CA-ĐẠO TẬP LỤC

(Tiếp theo)

H IỆN nay nhiều nhà văn chuyên môn về sự tả thực. Cái nghệ thuật tả chân ấy có lúc họ phải đi quá dấu sự can đảm. Từ can đảm đến táo bạo, thiết thực đến sống sượng, tí mỉ đến thô tục. Ca dao, những bài hát của bình dân, một linh hồn, phong phú rất thành bài, lao nhả của một dân tộc và được biến lộ một tâm hồn trong trắng, lịch sự, hiền hậu, khả ái.

Có lẽ trong lòng tất cả trai gái ở đồng quê à-chất chứa đầy những bài ca dao bất tuyệt. Sống ở chốn bùn lầy nước đọng, ngoài sự vất vả cấy cày trong ruộng đất của mình, họ không bao giờ không nghĩ đến những tiếng kêu gọi ở cõi lòng. Vì vậy, chúng ta mới thương nghe được những tiếng than thở tha thiết về thân phận giữa câu sai què với cô gái mộc mạc trong một cuộc xay lúa giữa gao hay thả thuyền trên dòng sông cùng cây lúa ngoài đồng. Bởi thế, chúng ta mới được nghe nhiều bài ca dao đầy đầy thanh tú trong hàng bình dân.

10. — Hồi có gánh nước quang mây.
Cho anh một gáo tưới cây ngô đồng.
Cây ngô đồng cành cao cành thấp,
Ngọn ngô đồng là dọc, là ngang.
Quả dưa, gang ngoài xanh trong trắng,
Quả mướp đắng ngoài trắng trong vàng.
Từ ngày anh gặp mặt nàng,
Lòng càng ngu ngẩn, dạ càng ngu ngơ.
11. — Đèn treo cột đây, nước chảy đèn xây.
Dĩa dĩa nghiêng dĩa nước sao đây.
Lòng anh thương bạn, cha mẹ rầy anh cũng thương,
12. — Sầu về Bắc, thăm về Đông.
Cửa Huỳnh-môn sáng mở, tối không ai gọi.
— « Anh đừng than vãn thổ dài,
Cửa Huỳnh-môn sáng mở, tối em gái cho anh ».
13. — Khế chắc lại chua, bốn mùa anh chịu khổ,
Bầu lại đầy anh chỉ chờ cho bạn ra hành.
Kia có hồn vị Phật sanh?
Cha già mẹ yếu sao bạn đành đi tu?
14. — Thủy hồ cạn sông, con rồng vàng năm
móng còn lại giương vôi.

- Anh gặp em một thừ, không lẽ anh gặp được hoài.
Cửa song loan, em sáng mở tối gai,
Đầu thương cho mấy cũng đùng ngoài ngõ vô.
15. — Đêm qua nguyệt lặn về tây,
Sự tình kẻ đẩy người đẩy cò dài.
Trúc với mai, mai về trúc nhớ,
Trúc trở về, mai nhớ trúc không?
Bây giờ kẻ bắc, người đông,
Kẻ sao chớ xiết tấm lòng nhớ thương!
16. — Thân cô như hoa gạo trên cây,
Thân tôi như đám cỏ may bên đường.
Lạy trời cho cả gió rung cây,
Cho hoa rụng xuống cỏ may xô vào.
17. — Chỉ to tàu kết tụi Kim tương,
Hai đứa mình thương, cha mẹ không thương ôm bụng chịu.
Anh đừng hận bịa bỏ điệu chung tình.
Nhận bầy cào khố bản, cá ở so Huỳnh kho cầu.
18. — Bận nói với qua bận không hề lặn hái dõ.
Lợn đầu bận học, dáo nào cầm tay?
19. — Đêm trăng thanh anh mới hỏi nàng,
Tre non đủ là đương sản dựng chông?
— « Đương sản em cũng xin vàng,
Tre vừa đủ là dựng chông hỏi chàng? »
20. — Anh đi ngẩng nhà nàng nghe phụ-vườn
đánh nàng,
Tư bề cửa đóng theo ngang.
Biết làm sao vô dặng đỡ nàng đời roi.
21. — Tiền tài như phấn thổ, nhân nghĩa tựa
thiên kim,
Bồi đời đầy nên gò mới chìm.
Vi anh ở bạc, em tìm nơi xa.
22. — Cây trea rừng cây hoa kiêu,
Cả dưới biển cả hoa long,
Cả lòng toang dánh móng ăn rong,
Anh đi lục lĩa gặp vòng
Đến đây ông trời định đem lòng thương em.
23. — Nhứt ngọn trứng, vạn nhàu dưng.
Nhứt ngón bắt trứng, vạn sự bắt thành,
Thuở xưa kia ai bảo em đánh,
Bây giờ dứt cội lìa cành sao nên.
24. — Nhứt naut bắt kiến, naut tam ngoại kẻ.
Anh thăm em một chút phải trở lộn về,
Kẻo mà trắng lặn tư bề người đứng,
(Còn nữa)
QUANG-TRUNG

HAI MƯƠI LĂM NGÀY

BI TÌM DẤU NGƯỜI XƯA

I. — RA ĐI



Ả dự định từ lâu, nên chọn dịp nghỉ hè rồi, anh em chúng tôi bốn người khởi hành tại Sài-gòn ra đi tìm dấu người xưa trong « Lục-linh ».

Rong rã hai mươi lăm ngày, chúng tôi hoàn toàn sống với thiên-nhơn, cơ hồ quên cả đời hiện tại. Không xem báo, không để ý đến ngày giờ, mặc chiến tranh vang động khắp Đông-Tây, thậm chí đến gia đình, chúng tôi cũng ít khi tương tư lúc.

Trải qua các tỉnh Cần-tho, Sa-déc, Long-xuyên, Châu-dốc, Vĩnh-long, Bèntre, Mỹ-tho và Tân-an, tâm lòng hiền cổ của chúng tôi được thỏa mãn trước những dinh, chùa, miếu, mộ, hàng vì nguy nga cũng có, hiều dĩ diên tàn cũng có, và những phong cảnh gấm vóc của non sông đất nước. Sự thỏa mãn ấy đã bù đắp lại tạo nỗi nhọc nhằn vất vả.

Thật thế, di tích của người xưa phần nhiều là những nơi thôn quê heo hắt, giữa huội rậm, ruộng sâu, trên núi cao đồi vắng, xa đường thông thương thuận tiện. Muốn đến đó phải đi ghe, đi xuống, đi xe máy và phần nhiều là đi chung, ít khi được sung sướng ngắm mình trên « băng » xe ngựa, xe « lôi » hoặc xe hơi, dẫu là « bản » cây của những cái xe nhỏ chạy thanh trường hay nằm vạ giữa đồng.

Thêm vào đó: nắng, mưa, gió, bụi và sự ăn ngủ thất thường. Có hôm chúng tôi phải nhịn đói suốt ngày vì lộ độ đường không quen-xá nhà cửa của ai. Có bữa phải ăn chuỗi đồ lòng hoặc như « thim xam » của một tiệm chạp phô bán hũu-nâu cho nời cơm, kho cháo ở cà.

Đêm đến chúng tôi tạm dừng chơn trong các trường học, nhà việc, đình chùa và được một bộ ván nhỏ, một cái bàn đặt làm giường để ngủ lưng đã là hạnh-hạnh lắm rồi.

Nhiều bữa đi ghe nhỏ dọc theo bờ sông cái thấy mây đen kéo tới, gió lớn thổi dồn là lo sợ trong lòng. Những khi lặn bước một cách

đé dặt trên hồ ruộng sinh lầy, bỏ qua các « kiêu » lác lác, chúng tôi nhớ lại tuổi thơ ngày, lúc chập chững tập đi giữa mặt gia đình đồng cũ. Lắm khi xưa đêm phải dậy sửa soạn ra đi cho kịp cơn nước, bay kịp chuyến đò.

Chúng tôi còn nhớ rõ cái đêm chót ở làng Vọng-thé, thuộc tỉnh Long-xuyên. Trưa hôm trước phơi mình dưới nắng lửa, nằm chơ trong bừa lầy, thở hơi nước đục béc lều để tìm di tích của người hiền, đêm đến, bị giờ khuya phải dậy xuống ghe đi Xá-ton, Chơc ghe đã nhỏ, chúng tôi lại đồng thanh ra chèo chông như muốn tái đp. Suốt sáng chúng tôi ngồi bó gối trong một cái mùng mắc võng mũi ghe.

Puổi ngồi trong mùng vì đoàn biệt quân của núi Ba-thé đã có lòng quyết luyện thao tiên chúng tôi một cách tuốt-thu-đắt-đèn. Thiết-tha trót vì không hiểu binh tướng, bởi tài giỏi thế nào mà chúng tôi và đoàn đồn thất thán thì bèo tai chúng tôi và đoàn đồn thất vì chúng ta yếu giới đều bị - niệm về mặt may tay chưa chúng tôi. Chúng tôi đắm nghĩ

ĐÃ CÓ BẢN :

một quyển sách rất có tên mà ai ai cũng nên đọc: dẫu là người văn, người phải yếu, hay người bị lao.

BINH HỒ-LÀO

những phương pháp chữa lao, san sóc người phải yếu và tiếp dưỡng người bị lao của Bác-sĩ **LÊ-VĂN-NGŨN**

Giá mỗi quyển : 4 p. 00

Tổng phát hành : **Bác-kỹ** : *Tông-Tây* Thư-quán, 195, phố hàng Trống, và nhà in *Thuy-kỳ*, Hanoi, A-nam-kỳ : *Librairie Van-Hoa*, 39 *Marché* Pélatin, Huế, *Nam-kỳ* : *Hien-sach*

Nguyen-khanh-Dam, 12, *Sabourain*, Saigon

Có 5 bản giấy đẹp kèm hàng danh cho bạn yêu đẹp. Xin đến trước nơi ông Nguyễn-khanh-Dam

lên để cho đám hạn sơ-giao ấy tỏ tình tri-kỷ, không dám xua tay từ giả, hoặc trở mình ngảnh mặt vì, như trên đã nói, ghe nhỏ người đông, chúng tôi chỉ sợ cửa quay là sẽ đi luôn xuống đáy kinh Mặc-cần-dùng để tẩy sạch bụi giăng-bà giữa đám quán thủy-lục.

Những nỗi « đoạn trường » kể trên đã giúp chúng tôi hưởng được cái lý thú của cuộc đời rày đây mai đó và cho chúng tôi thấy rõ cái ý nghĩa đời sống vật chất của con người.

Còn cái sung sướng nào hơn cái sung sướng thoát khỏi một đống thành não-nhiệt, nó nức ngra xé, sự mệt mỏi dầu mỡ đầy dẫy những khát vọng thêm muốn đám-dật xa-hoa và nhứt là thoát khỏi — dấn cho trong một thời gian — cái vớ vẩn của sự sống hằng ngày mà mỗi việc làm đều có giờ giấc như đã biết trước như một cái may tinh xảo. Thoát khỏi những cái « bình thường » ấy để đi ra giữa cảnh trời nước, đồng ruộng, núi sông êm lộng, âm u, tịch mịch. Đêm kia vầy vắng vắng tiếng chuông chùa bon bon nhẹ nhàng theo gió đến tận tai, thâu tận tâm hồn lữ-khách, gieo vào lòng họ những ý nghĩ thanh cao về một cuộc đời trong sáng, không vướng chút bụi trần.

Hạng người sống giữa xã hội phù hoa được gọi là nếm ẩm, ăn sung mặc sướng, ngả nghiêng trên đồng bạc vàng tím sao liêu rỏ được những nỗi cơ cực của con người đời.

Chúng tôi chưa đến nỗi đời rách bần hàn, nhưng hai mươi lăm ngày sống với đời nó âm lạnh quá thương, sống với sự tiêu phí sức vô chừng đã cho chúng tôi một bài học về triết lý của đời sống bình dân, tay làm chân bần, chạy xa từng bữa. Cái triết lý đó giữa trong hai chữ an-phận. Họ an phận không phải vì họ qua ngu dốt nát, không nhận thức những điều hay chuyện phải ở đời, nhưng chính vì họ chưa bị những nhu cầu mới mẻ cam dỗ. Bởi vậy họ thấy cảnh thôn quê, họ thấy cuộc đời giản dị của họ cũng vui vẻ sung sướng, vì quan tâm họ ai ai cũng chất phác lo làm lo ăn, không kỳ vọng cao xa không ước mơ huyền ảo. Như thế họ không bị thêm nhiệm những tanh xảo trá, điều ngoa, dối gian, lừa đảo của một hạng người ở thành thị trời đời chỉ khổ tâm nhọc xác để tìm đủ trăm phương ngàn kế cho có tiền nhàn mà một ít, dầu phải đầy đạp lên lương-tám, bởi họ danh giá to lớn, có khi tên họ đến cả thành-

Bớt đi vài chữ

SỬA CÂU ĐỐI TẾT

Một ông bạn ở Bắc có thuật cho nghe nghịch của con nhà học-trò về thời mực tàu giấy bản.

Năm hết, Tết đến. Ai nấy đều lo lau rửa cửa nhà, dự bị những đôi liên có nét chữ « phụng múa rồng bay » để dán. Ở một nhà họ, mãi đến chiều ba mươi, chủ-nhơn mới dán xong đôi liên thật mới, thật đẹp với hai câu chữ :

*Thiên tăng tuế nguyệt, nhưn tăng thọ
Xuân mãn cần khôn, phúc (phước) mãn đường.*

(Nghĩa là : Trời thêm năm tháng, người thêm tuổi ; xuân đầy trời đất, phước đầy nhà.)

Sáng mừng một, khi mở cửa ra để rước xuân vào, chủ-nhơn lấy làm ngạc nhiên mà thấy đôi liên xuân kia chỉ còn có sáu chữ. Một bản tay tinh nghịch mà thông minh vào đã chộp khéo và cắt bỏ đem giấy đỏ lại dán chồng lên hai chữ chốt của đôi liên khiến nó biến ra thế này :

*Thiên tăng tuế nguyệt, nhưn tăng.
Xuân mãn cần khôn, phúc mãn.*

Chủ-nhơn ngẫm nghĩ hồi lâu rồi bật cười vì cái dụng ý ngộ nghĩnh của người bí mật. Nguyên năm ấy, bà chủ nhà đương có thai. Đôi liên sửa như thế rất đúng với tình trạng nhà đó và cũng vẫn còn là đôi liên xuân. Ý nghĩa là :

*Trời thêm năm tháng, người thêm.
Xuân đầy trời đất, bụng đầy. (Người Bà đọc chữ phước là phước đồng âm với chữ phúc là bụng.)*

HÀM-TIỂU

danh của đất nước và vì thế, có lẽ lắm lúc người xưa cũng không nắm yên được dưới mõ.

Vậy chúng tôi xin mời bạn đọc cùng chúng tôi đi viếng mộ của người xưa ở vài tỉnh trong Namkỳ. Tên tuổi và sự-nghiệp của tiền-nhơn đã làm vẻ vang cho lịch-sử Việt-Nam, ta là kẻ hậu sanh, sao ta không lấy đó làm nguồn an ủi, làm mạch tinh thần để thêm lòng phấn khởi trong công cuộc phục hưng tổ-quốc.

KHÔNG-VIỆT

(Ký sự : H. - Thăng-xương Cầu-thà)

HỒN QUYÊN



PHẠM những loài cây cỏ chim muông sống trong vòng trời đất, bất kỳ ở Tây-bay Đong, phương nhiều đều biến hiệu cho tánh tình hoặc thái độ của loài người. Hoa violette (hoa tím) biểu hiệu cho tánh liêm khiết, hoa rose-rouge (huồng đỏ) biểu hiệu cho tình nồng thắm. Bê chỉ sự hồ hởi thì có chorepsia (thi đương hoa), bê chỉ sự ghen tương thì có glaserit (thi công hoa).

Cây trúc rất là biểu hiệu cho tánh thanh khiết của dân tộc : búp măng lấy làm thức ăn của loài chim biểu hiệu cho tình khấp vó của Lê-hạ. Đứng cạnh hồ tiêu, có khế gi đời sống của khế giết nạn, cảnh nhàn nhàn khác nào hàng thư tự trong vòng nguyệt dế. Gấm một tiếng vang lừng trong non nước, phải chăng ông cộp là biểu hiệu cho khí phách anh hùng của kẻ anh hùng ? người tài giỏi ngó ngáy trước hàng

biển, phải chăng con chó là biểu hiệu cho tình nghĩa hiếu mến của người tôi tớ ? Cho nên những cốt cách mới khước vờ liễu, trúc là quân tử, tùng kỳ trường phu, lao vật là nên cứu mọi khố tâm lý của người đời, hoặc bằng sự hoặc bằng thanh, hoặc bằng cử chỉ.

Riêng về chim quyên thì biểu hiệu cho nỗi sầu thảm bị hương

« Năm canh máu chảy đầm hồ vàng
« Sáu khúc hồn tan bóng nguyệt mờ »

Cho đến khi mình rũ xương khô, mà cũng còn dùng làm bữa để đời lửa (thời liệ) gọi trái tim thối thục. Chẳng trách gì, nào người thương nước, nào kẻ nhớ nhà, neo khách sống có tịch tại lãnh thất tiêu phòng, nào khách sống phiêu lưu chốn thiên địa hải giác, mỗi khi nghe đến tiếng « khúc khóc sầu xưa » ấy, chẳng ai là chẳng mũi lòng. Tình như là những hạt thi nhân có tâm hồn để tang động, hoặc là tình như là cách ? thường mượn con chim ấy mà diêm chuyển ngọn lửa quan hoài.

Từ đây : « Từ qui để triết từ canh thì », ông Ta-phương-Đỗ (1) đã đem tả trong lời ngâm của người tâm pho :

« từ qui ca ban do đề huyết », ông Vương-phương-Nguyên (2) đã tả trong lời thơ vào buổi

lạc xư. Tả một ngôn đầu đến đời Ta-phương, ông Lý-nghĩa-Sơn cũng dùng câu « Thục đề xuân tâm thác độ quyên » (3) mà phổ vào bài thơ cảm thán. Đó là mấy ông bên nước Tàu, và đến mấy người bên nước ta cũng không chịu quên họ. « Giu có mình sơn năm, độ quyên minh sơn bắc », đó là nỗi lòng cực của kẻ có tài (4) ; « Nào nước dân lòng con quốc quốc, thương nhà mới miêng cái gia gia », đó là niềm tình riêng của nhà

nữ sĩ (5). Có khi muốn tả nỗi lòng bi phẫn của một bà Hoàng sống trong cảnh nhà tan nước mất, chông vãng con xa, một nhà thơ cần đạt đã khéo điều-luyện những câu :

« Mộng điệp khiến vì ai lẹo đến
« Hồn quyên tưởng để thiệp thân con » (6)

Nhưng quyên là thứ chim gì ? Theo trong Hoa-đường quốc-chi (7), chim quyên là loài chim vua Thục Sách chép như

vậy : « Sau vua Ngự-pho-đông có một vị vua lên là Hồ-Vệ (hồ lô) có bảy nước trong vương, còn Hồ-Vũ xưng đế, gọi là vọng-tế ; sự này do nạn nước lụt, vọng-tế mới

nhường ngôi cho tự-trương là Khai-Minh, rồi tên Tây sơn ở ẩn ». Trong Lĩnh-Sử ký (8) lại có thêm rằng : « Sau Hồ-Vũ chết, hồn họ làm chim, gọi là chim hồ quyên, cũng có

gọi là hồ qui nữa ». Đó là câu chuyện hồn quyên mà phần đông chúng ta đã thường nghe đến. Còn câu chuyện mà tôi dịch ra đây có phần ngộ ngộ hơn. Đó là chuyện từ-qui bay là « Hồ-Đâu của này năm » (9)

Thế ở trước, không biết về thời nào và ở xứ nào, hai vợ chồng một nhà kia cũng chẳng

CHUÁ-TIẾCH— (1) Bài Tam-giáo ngâm (2) Bài Thơng-Khả trong Thiên gia thi (3) Bài Cảm-vai trong Đường Thi (4) Bài thơ cảm hoài của ông Nguyễn Bỉnh-không trong Minh quyên thi tập, Bài này đã có dịch trong tập « Văn-thơ » của tác giả (5) Bài thơ Qua-giáo Ngạc của bà Hồ-sử-Thánh-Quân (6) Bài thơ 3-6 trong hai chữ nhất và một bài của ông Nguyễn Bỉnh-không (7) Trong Từ nguyên và mục Hồ-vũ (8) Thiên gia thi (9) Trong quốc gia học sử của Hồ-bà-Tham

sống trong một túp lều cỏ. Mấy năm chúng cha, sanh được một trai, ngộ nghĩnh - thông minh và khác thường lanh lợi. Không phải nói, cha nó tự nhiên là âu yếm mười phần. Thời giờ thảnh thơi trong khoảng nháy mắt đưa nó đã đến thời kỳ trôi bu, thì mẹ nó không hiểu đau bệnh gì, đã bỏ nó mà về cõi Thọ.

Mấy năm nữa, cha nó vì không người nội trợ, cảm thấy nhiều điều bất tiện, mới tục lấy một bà vợ thứ hai. Không đầy một năm lại cũng đẻ thêm được một trai nữa. Bà vợ này, xưa nay lòng dạ vốn ác, thấy mình đã có con, thì coi con người vợ trước chẳng khác nào cái đinh trong mắt. Từ lâu vẫn muốn kiếm cách làm cho nó chết, nhưng chỉ sợ người ngoài nghị luận, nên không dám ra tay. Một hôm, bà nghĩ ra được một kế rất diệu.

Bà lên cầm một hạt đậu chia, đưa cho con người vợ trước, và một hạt đậu sống đưa cho đứa con mình : đoạn bà biểu chúng nó rằng : « Hai đứa hãy đem hạt đậu này đến một chỗ đất nơi kia mà trồng: đợi khi nào hạt đậu này mọc, thì mới được về ; nếu đậu không nở thì nhất định không được trở về nhà nữa. Ai chà ! Các ngài thử tưởng tượng xem! Hạt đậu nào chín thì làm sao mà nảy mầm cho được ? Phải chăng là mẹ ấy muốn tẩy rửa con chúng? Đứa nhỏ này vẫn dư biết cái kế ác của bà mẹ sau, nhìn đi nhìn lại hạt đậu trong tay, bất giác buồn tủi ngậm ngùi, cảm tức cho cái đời bạc mạng. Nhưng sau một lúc, cũng đành phải dứt em ra đi. Lúc

ấy, vừa buổi cuối xuân ; trên đường đi, chim non riu rít, trăm hoa đua nở, cái phong cảnh thiên nhiên, dần cho một họa sĩ trừu tượng cũng không thể nào vẽ nổi. Hai anh em chúng nó đi đã mỏi, ngồi nghỉ bên vệ đường. Thằng anh, tay cầm hạt đậu chín, chỉ ngồi buồn xiu. Vụt chốc, thằng em thấy hạt đậu của anh có một đường nứt ; tự nghĩ đậu của anh có lẽ đã dầm mống, vì hạt đậu của mình không có đường nứt như kia. Bởi vậy, nó muốn đem đổi cho thằng anh. Bèn hỏi rằng : « Anh ! anh ! hạt đậu của anh đã gần dầm mống, em muốn đem đổi, anh vui lòng không ? » — Vì rằng lúc đó thằng em mới độ trong ngoài mười tuổi, thì đâu có hiểu hạt đậu là sống hay chín — Anh nó không chịu, nhưng nó cứ nhất định đòi đổi cho bằng được, nên cũng phải nhận lời ; và lại thầm nghĩ rằng : « Kim là con đẻ của mẹ kể đâu cho đậu không nảy mầm, nó vẫn được trở về nhà ». Sau khi đổi chác xong rồi, hai đứa lại cất mình nhắm chỗ mục đích mà thẳng tới.

Khi đến chỗ đất mà bà

« nghiệt mẫu » kia đã chỉ trước, hai đứa đều tự mình đem đậu gieo trồng. Con người vợ trước, vì được hạt đậu sống của thằng em đổi cho, chỉ trông ba ngày, nảy ra một mầm non trắng như tuyết. Theo lời dặn của bà mẹ : « đậu đưa nào nảy mầm trước thì được về trước », nó liền trở về ngay. Lúc đó, một mình thằng em ở lại chỗ hiu quạnh không người, và còn mong gì hạt đậu, chín kia mà nảy mầm cho được. Cách vài hôm sau, thằng em cũng biến mất. Vì vậy về sau nó hóa ra một loài chim, gọi là « tử qui ». Mãi đến ngày nay, loài chim ấy cao ra một thứ tiếng bết sức nào ngọt, nó kêu như vậy : « Kha kha bất thác, mẫu thân chần thác » (nghĩa là : anh không làm, mẹ thật làm). Đó là lời khuyên can bà mẹ (tử : con ; qui : con), bởi thế cho nên mới có cái tên là « chim tử qui ».

Tử qui hay là đồ vụ ? Các mẹ hay là thương vua ? Đậu sao hồn quyền trong ngàn muôn năm vẫn còn là nguồn cảm cho tao nhân mặc khách.

VIÊN-GIA

TẠI NHÀ HÁT TÂY : ĐÊM 10 MARS

« Quốc-gia Kịch-đoàn » sẽ diễn tuồng « Hai-khởi-hình » của nhà văn Hồ Biểu-Chánh soạn.

Cả Năm Phi sẽ thủ vai chánh, ngoài ra còn có Thanh-Tùng, các nam nữ kịch sĩ yêu qui của khán giả và một đoàn vũ nữ phụ điển. Tuồng « Hai-khởi-hình » có nhiều lớp gay cấn với lời lẽ rất thâm trầm. Nó xem diễn để thấu rõ chỗ dụng tâm cao quý của người soạn tuồng và thưởng thức tinh thần nghệ thuật của kịch sĩ.

CHUYỆN LÀ
XU LÃO

TÌNH LÃO

(Tiếp theo)

Hôm ấy Nàng đi hỏi đầu, và hẹn Lê đến để được nói chuyện với nhau một lần chốt, không lấy được nhau thì không nên gần nhau nữa. Có thể thời người con gái hiền lành ấy không khổ sở lắm, chỉ thấy lòng mình mang buồn, như sắp mất một vật quý báu gì, mặc dù Nàng không muốn cho mất. Tiếng hát lại cất cao một lần nữa ngân nga như một tiếng than dài...

« Bơ giặc phát phạn châu vên hạc choàng chăm ni.

« Bơ giặc cay chòm si, mè vên hạc pha vên.

(Xa anh em chẳng muốn xa.

(Rê duyên chỉ tại trời già cổ trên).

Lê đến đã lâu, chàng núp sau một khóm lau nghe. Giọng hát Loong khoáng (1) của My hứa nay buồn bã, làm buồn lây cả đến cỏ cây, và cả Lê nữa. Đây là tiếng của lòng, đây là cả một khúc nhạc chia phối. Tâm linh của chàng báo cho biết rằng mối tình của 2 người đã đi đến chỗ rẽ. Sáu tháng ròng rã không ngày nào Nàng My vắng mặt ở Sà-La. Nàng ra để thủ với Lê, không bằng lời, nhưng bằng sự tận tâm nó đã tỏ cáo lòng Nàng. Một nải chuối, vài đóa Bọc Chầu Pa (Hoa đại), dầm quả trứng gà, hay là ít cơm từ tay Nàng làm, rồi nung nịu ngày thơ, biến Lê với cặp mắt quyền luyến.

Hơn nữa nàng coi chàng như một người anh, sẵn sàng nâng đỡ những khi chàng bị trái nắng trở trời. Sự gần gũi không suông sã, nhưng đầy cả thân mật. Nhờ đó, Lê đã tập nói thông thạo tiếng Lào. Cái ý định lấy My đã làm cho Lê hân hoan mãi. Chàng sẽ phải ghy sanch hết. Đời chàng sẽ bình thản sống như cỏ cây bên cạnh người đàn bà ấy. Phong tục, lễ nghi cần nề, lại đi ngược chiều. Con rể phải làm theo ý muốn của người ta và sẽ tự giam mình vào vòng nô lệ ; cây sần,

(1) Giọng hát, ruổi sông.

cuộc bần, cũ nước, ca nước, làm sao có thể dễ dàng phụng cho nhà vợ. Danh lợi bỏ quên ở đây là thừa. Người chồng không nên bao giờ xa vợ, cái nghĩa phu thê nó cần đến sự tận tình. Ấy đó, bao nhiêu lần Lê đã so sánh đầu óc, tuy biết rõ, nhưng chàng cũng mâu thuẫn với mình. Đời chàng còn gì đâu ? Tiểu tài danh vọng chỉ là những cái thú của ai ai muốn tranh đua với thế cuộc ; Lê đã tự cái như vậy và bằng lòng sẽ được sống như một gã nông-phu. Chỉ vì, nói cho cùng, ai tình đã làm cho Lê say đắm

Bởi vậy, Lê đã ngộ với nàng My, nàng không từ chối, nhưng trả lời rằng hôn nhân không tự nàng mà thành được. Hôm ấy, tiếng hát của My trong vườn dần dần cho Lê hồi hộp. Chàng từ từ tiến đến. My ngược mặt lên nhìn sẽ sẽ lắc đầu :

— Anh Lê, chúng ta nên xa nhau đi...

— Nàng My không yêu Lê à ?

— Có, nhưng mẹ em không cho lấy anh.

— Sao không nói với người rằng chúng ta đã thương mến nhau lắm ?

— Ô, nói nhiều rồi...

— Thế em, cũng bằng lòng cho chúng ta phải chia rẽ nhau ư ?

My không nói, ngóanh mặt đi chỗ khác. Lê lại gần, tay xoa mở tóc đen nhánh như đen của nàng rồi thò dài... Một phút yên lặng.

— Nghĩa là từ nay em không ra chơi Sà-La nữa chứ gì ?

— Không, mẹ em không cho ra nữa, vì em sắp phải lấy chồng.

Lê bỗng bà nói nhỏ nhỏ bằng tiếng Nam :

— Thế cũng xong, em thật thà lắm, Nàng My à. Và em cũng đừng thương nữa.

My không hiểu, ngóanh lại nhìn, hai mắt ướt lệ.

— Ô, làm gì mà Nàng My phải khóc, em cũng thương Lê lắm sao ?

— Có, thương Lê, nhưng mà biết làm thế nào bây giờ ?

ÂM-NHẠC VIỆT-NAM

(Tiếp theo)

WHILE nghe Âm-nhạc là một sự khó, thì nghe Âm-nhạc cũng không phải là một trò chơi dễ dàng, cũng như hiểu được Âm-nhạc vậy. Và lúc người ta đã biết đặt sự hiểu biết, thích yêu cầu và quan với giá-trị của Âm-nhạc một cách đúng đắn, thì đến lúc ấy chúng ta mới có thể hiểu được tất cả những nguyên lý trong những giờ phút mà chúng ta đã nếm trải tại Âm-nhạc.

Có nhiều kẻ chỉ dựa vào những âm thanh và một số điệu nhạc vu vơ, thì Âm-nhạc còn là một thứ gì huyền diệu và một loại người thì chỉ biết không chịu gì, như một nhà triết học khi họ tìm được trong Âm-nhạc một thế giới của họ. Chúng ta cũng nên công nhận rằng mỗi người có quyền yêu Âm-nhạc theo sở thích của họ, nhưng để rồi mỗi người có một quyền yêu Âm-nhạc một cách đúng đắn, một cách đúng đắn, đúng đắn.

Không có cách nào làm cho một thích thú biến thành một yêu cầu ngay một lúc đầu. Cho đến khi họ đã được những giờ phút mà họ đã nếm trải, chúng ta sẽ cũng có thể trở nên một thích thú đối với cách để thưởng thức cái nghệ thuật cao quý ấy được.

Đến đây Nàng Mỹ gục đầu xuống vai Lê Khỏe như một con mèo nằm xuống. Cô không nói gì nữa, nhưng sao cô không khóc được. Họ đã ngồi yên như vậy, không biết nói gì nữa.

Một thiên đường đầy mây mọi mặt về Lang. Lê trông theo bầu trời đến khi bầu trời không còn nữa, mặt trời như vừa tắt một giây phút.

(Janvier 1943)

HOANG-TÍCH-HUÂN

1) Chúng ta không nên bao giờ tưởng rằng tất cả các bài đàn đều cùng một giá trị ngang nhau, và cái giá trị đó là chỉ tùy ở số thích của từng người. Chúng ta nếu hiểu điều này của Âm-nhạc, hiểu về giá trị, thì không bao giờ nên có cái ý tưởng sai lạc của một người người khác chỉ mong chờ sự đồng ý của mình.

Ái lại đem một bản đàn tâm tưởng và người đi so sánh với một công trình nghệ thuật của một người khác thì điều này.

Tôi nghĩ rằng cũng có những người khác, có một sự thích thú và chương, chỉ có những người khác mới đem những bài này về một sự thích thú ra ở đầu lưỡi của một đơn vị đơn vị ngang hàng với những tác phẩm của một thi sĩ. Tôi biết ta có quyền thích và yêu những bài này, bài này không giá trị, nhưng không phải là một cơ để chúng ta chê bai những tác phẩm mà chúng ta chưa hiểu thấu. Chúng ta có quyền yêu mến tác phẩm tập thể tranh cãi của chúng ta, nhưng chúng ta sẽ hoàn toàn là điên, nếu chúng ta đem quả quyết rằng tập thể tranh cãi giá trị hơn những tác phẩm của những người khác.

2) Một bản nhạc hay bao giờ cũng dễ nghe, tuy rằng bản nhạc ấy không thể làm cho ta mê được, vì tình yêu đến do lý luận mà ra, nhưng chúng ta vẫn thường thấy rằng một bản nhạc có giá trị bao giờ cũng đứng vững với thời gian. Đã mấy thế kỷ rồi, những bản nhạc của SCHUBERT vẫn hoàn toàn bất biến, những bài hát của TANGO, hoặc VALENTIN này nó vẫn trong những tiệm ăn, tiệm nhậu, tùy phần nhiều cũng được người ta hát một trong các se-stah, những đêm một ngày kia một ngày kia người ta đã quên và đã thực hiện của nó, tại lòng. Âm nhạc không bị những người khác sẽ được sao thế, ngay cho những điều kiện sống, bất khác, mới mê hơn, rồi rồi hơn.

Một đạo tặc nữa là muốn hiểu được cái

hay của những bài nhạc khó, người ta phải cần đến sự kiên tâm. Vì khi trong một phút đầu tiên người ta tìm thấy ngậy tất cả cái hay của một bản nhạc. Âm-nhạc cũng như đàn-bà, có đời nào chúng ta có ai tình bền-bỉ với những kẻ đã làm cho chúng ta say đắm ngay từ buổi đầu tiên.

3) Nếu thật tình chúng ta muốn tìm tất cả cái hay của Âm-nhạc, thì không bao giờ chúng ta nên chán-nản ngay nếu trong buổi đầu chúng ta chưa tìm ra được cái hay của một bản âm nhạc khó.

Muốn bảo một bản nhạc hay hay dở, chúng ta nên biết qua trình độ hiểu biết về Âm-nhạc của chúng ta, chứ đừng bao giờ nên vội vã bảo ngay rằng bản đàn ấy nghe được mình lắm, nếu thật tình chúng ta chưa hiểu nó là gì cả; và nếu mà nó dễ dàng như vậy, thì kể ra bản đàn nào cũng được mình cả; và càng hay bao nhiêu tất nhiên lại càng khó bấy nhiêu, mà hề đã khó tất nhiên phải được mình.

Hôm nay một bản đàn lạ làm cho anh trải tai và anh rất có quyền bảo ngay rằng nó rất trái tai tuy không hẳn phải là không có giá trị, vì nó đi ngược lại với sở thích, với thói quen của anh, nhưng biết dần rồi đấy, sau một thời gian, nếu anh lần lần chịu khó làm quen với nó, anh có thể trở nên dễ chịu hơn một lúc nghe đến, và biết dần một ngày kia, lúc anh đã hiểu thấu cái hay của nó, anh lại không trở nên giận nó và tàn tọng nó.

Trước khi bảo rằng một bản nhạc cao không thể trôi qua được hay có trôi qua nữa cũng vô ích, chúng ta nên đặt mình vào địa vị của những kẻ đã từng tập duyệt trôi qua, để biết được sự ích lợi vui thú của cái công việc khó khăn nhọc mệt ấy. Tại sao trong Âm-nhạc chúng ta lại không có những sự suy xét tương tự như thế.

Đến đây, chúng ta chỉ thấy toàn là lý luận về âm nhạc, và sai lầm biết bao nếu chúng ta chỉ đem toàn trí não ra để bàn bạc về âm nhạc.

Âm nhạc nếu thực là âm nhạc cao quý, cũng có tất cả sự đẹp đẽ huyền diệu của nó. Âm nhạc làm cho ta cảm động, âm nhạc kêu gọi ta, chiếm cả tình thần ta và làm cho ta say sưa biết bao. Âm nhạc còn làm cho ta thoát khỏi những sự tầm thường, bản tiện của đời sống hàng ngày. Âm nhạc còn làm cho người ta tiến bộ về phương diện tinh thần.

Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay để giúp người ở thôn-lân. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành, còn bệnh thiệt nặng như tiếng tắc, một và nóng lạnh liên miên, tôi cho uống thì chỉ thấy khỏe một lúc, không hết, chứ còn như bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và chứng cứ như thường như: ho ra máu, ho khạc ho đờm, ho gió, ho phong vân vân thì uống mau lành lắm. Còn người bị tê bị đánh động phổi tức ngực tái uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn đực ngàn mà không hết thì thuốc này sánh cũng không mất gì; nên tôi làm ra và chia làm mỗi ve uống 1 tuần thì giá 12\$00. Tùy theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành bệnh.

Đang thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn mùa ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi mát, bệnh mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong tờ). Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống nhuận rường để làm trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua viết thư và mandat để.

Monsieur NGUYỄN-VAN-SANG

Cựu Hương-giáo, Làng Tân Quê.

Boite postale n° 10 (CẦN-THO)



Agent exclusif: Ets BOY-LANDRY

Lý luận về âm nhạc, đó là quyền tự nhiên của chúng ta, nhưng trong những giờ phút thiêng liêng mà âm nhạc đã làm cho tất cả sợi tơ lòng của chúng ta rung động, ngậy ngất, chúng ta chẳng nên ngần ngại gì mà không đặt hết cả tâm hồn vào, và thưởng thức Âm-nhạc, chúng ta chỉ nên đem ra hết cả cõi lòng.

THÂN-TRONG-PHU

TIN THẾ GIỚI || TIN TRONG NƯỚC

Mặt trận Đông — Chỉ còn có 6 tuần lễ nữa tại hết mùa đông, và theo lời Bác-sĩ Goebels đã tuyên bố, Đức sẽ tấn công dữ dội, quyết một cơn một mất với Nga, sau hồi này Nga phải xua bắt đại đội Hồng-quân ra đánh với quân Đức ở khắp mặt trận.

Quân Đức đã với ra khỏi thành Rjev và Demysnek, gần nhóm quân đội, thâu hẹp mặt trận lại cho tiến việc kháng chiến. Nay vậy mà quân Nga tiến rứt tại Staja Kassa, Olechne, địa đường xe lửa V. H. Lomli đi Rjev và ở phía tây Moscow, quân Đức tiến tới Viazma.

Theo tin Đức, trong 3 tháng vừa qua Đức đã phá hủy và thâu đoạt được của Nga tới 2.500 xe lửa.

Mặt trận Séc-Pô — Quân Đức-Y đã bỏ một phần lớn đội đại đội đánh được chỉ 1000 người tại về Đông gần sông Sava gần Gofen ở phía Nam Tualis. Bên phía Tây, quân Đức cũng Mỹ kéo lên qua sông Sava, quân Đức như thình lình đổ vào phía Tây Sava gần ở đầu phía Đông sông Sava, vậy là quân Đức ở phía Bắc Đại đội quân Đức ở phía Bắc đã kéo tới sông Sava gần Maletis, song chưa rõ ngày nào quân Anh Mỹ sẽ khởi sự tiến công. Trái lại, các đại đội quân Đức của Đức đang lo củng cố trận tuyến của mình cho thật chắc chắn, nhưng cũng bị không quân Anh Mỹ dội bom kịch liệt.

Đức thành phố Toulon, Bizerte, Palermo, Naples đều bị dội bom lung tung.

Hàng không vũ Berlin đều bị dội bom, song phi cơ Đức cũng qua Lourdes dội lại rất nặng.

Mặt trận Đại-Đông-Á — Hiệp với quân Đức ở phía Bắc, quân Nhật và tướng quân Trung-khách ở Giang-tô và Hồ-bắc. Đại tướng Vương-kính tại bộ Tham-mưu và 4.000 quân Tàu đều qui hàng Nhật. Tỉnh thủ Chánh phủ Trung-khách mỗi ngày một thêm nguy, vì Anh Mỹ không tiếp tế chiến cụ y như lời hứa.

Biên giới xứ Bắc-kỳ đã tổ chức cuộc phòng thủ thật kiên cố.

Tin nước Pháp — Mỹ yêu cầu Đô đốc Robert giao chiếc phi cơ mẫu-hạng ở Montauque cho họ, nhưng Đô đốc không chịu.

Quốc trưởng Pétain đã lập Quốc gia Hội nghị để song tác với Chama-siô.

Hôm 4 Mars, Hoàng-đế và Hoàng-hậu Đại-Nam có ban ngự yến thiết đãi nhà cầm quyền giáo dục, các quan đốc học trường công và tư ở Thần-kinh.

Quan Toàn-quyền rất chú ý đến thanh-niên và thể dục. Ngài đã tổ cho các vị thủ hiến các xứ và các quan đầu tỉnh biết, khi ngài đến viếng thăm họ, sau thanh niên và học sinh phải biểu diễn thể thao cho ngài xem.

Hiện nay ở ở Bắc-bộ đã được mưa gào ở nhiều nơi ra bên. Gạo ấy thủ hạng nhất của ở Hương-cung ở Đông 1 ta.

Hôm 1er Mars, Bác-sĩ Yersin đã ra về ở Nakhon, xuống tới Xi-mai. Tại đây ông đã chứng kiến thương tích, vì Bác-sĩ là ông - nhân của quân Nhật, mà bệnh là của Đông-Pháp.

Quan Đốc ở ở Đông-Pháp-Tiêu-như mới được bổ làm dân phòng khu vực ở ngoại phủ Nam-Ky. Đây mới là một vị mới một viên quan ở Nam được bổ vào chức vụ, xưa nay chỉ dành riêng cho các quan Thanh-biện ngoại tại tại thôi.

Hội Báo-chi Bắc-kỳ có một cuộc thi ở Phòng sự tức thuyết về gia đình, viết bằng quốc văn, giải thưởng duy nhất 500p.

Phải viết từ 250 tới 300 trang giấy, và quyển thì phải gói đến 6 quyển trong hội Báo chí Bắc-kỳ, 51 phố Hàng-Bà, Hà Nội.

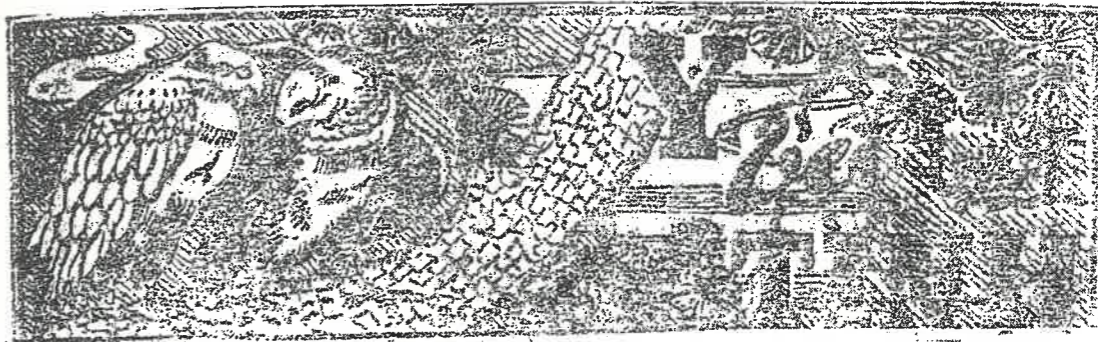
Hôm 3 Mars trường Thương-mại ở Hải-đế làm lễ khánh thành. Trường này do phòng Thương-mại Hải-đế lập ra. Quan Toàn-quyền có đến dự lễ khánh thành và đọc diễn văn.

Ngày 10 Mars là « Ngày quân đội Nhật ». Các nơi có quân Nhật đóng đều có tổ chức cuộc vui và chộp bông về cuộc chiến tranh.

Quan Tham-biện Roques mới được thăng chức thủ hiến xứ Quảng-châu Loan, thế cho ông Domac được bổ chức Thanh tra hành chánh tại Bắc-kỳ.

Có 1 căn phố ở đường-P. Blanchy (Saigon) chưa rất nhiều giấy trắng, cốt để đầu cơ, nhưng đã bị nhà chuyên trách khám phá, hình như một nhà là ở đây đã bị liên can vào vụ này.

Một người thợ khâu thuê làm chạp phở ở Hồ-miền cũng mới bị bắt vì và tịch thu nhiều thứ thực phẩm mà hiện nay không được bán.



Mỗi lần của qua không có đủ điều kiện để gây hạnh phúc cho đời em được.

CỦA HỒ BIỂU CHÁNH

(Tiếp theo)

— Em sợ anh tương lắm.
— Không làm đâu. Qua biết qua hơn là em biết.
— Tự ý anh!

Cô Quyên nói ba tiếng sau, với cái giọng đần-đờn, với sắc mặt ra-sầu, làm cho Xuân là người đa cảm, lấy làm khó chịu lắm. Cô ngó mấy tâm hình và nói:

— Mấy năm nay, chiều bữa nào đi xa chơi với chị Hết, em hay đi mấy chỗ trước ở nhà trước. Ra mấy chỗ đó em vui quá.

— Em có thấy ai chơi ở chỗ Thủ-đô hay không?

— Anh còn nhớ chơi Thủ-đô hay không? Cho đó em đến chơi thường hay nữa, em thấy chơi rất đẹp lắm, mà cây cũng rất tốt, rất tốt trước, nên cảnh xem có thú vị hơn. Sáng mai anh lấy xe đi ra đó mà coi, tuy hẹp hơn trước, mà em ngó sơ sơ vẫn thấy cảnh đẹp trước.

— Có lẽ qua sẽ rủ Triều với Quan đi.

— Anh nên đi làm. Anh hai em có mấy anh bạn lớn. Như đi thì nhắc anh đem mấy bạn đáng chụp hình hết anh em để kỷ niệm chơi. Kia, anh Hai em và gia, đã em dẫn trước anh.

Cô Quyên với Xuân bước xuống (nhà) xuống Triều với Quan đứng ở dưới nhà xe ở lớn. Cô Quyên xúi Triều sáng mai mới hết anh em ra Sóc-Đôn chụp hình. Triều chận và nói định sáng mai đây sớm đang đứng ở giờ rồi phải đi.

Bữa cơm chiều rất vui vẻ, mà đêm cũng rất vui vẻ, các anh em chị em hiệp nhau trò chuyện, tình hòa nhã chan-chứa, niềm thân yêu mặn-màng. Ông Tết ba Tết ngồi ngó con cháu vậy đoạn thì bản loan hết sức.

Ông Tết định ngày mai ở Sóc-tiên chơi một bữa, rồi sáng mỗi cả nhà sẽ đi hết ruộng ruộng; dưới Cẩm-màu, ở chợ dài ba ngày. Ông Tết đã xuống Cẩm-màu rồi ông sẽ chỉ chơi một

lợi lớn cho Nhà-với Quan thấy. Qua sợ chơi một việc đó, mà ông cũng chẳng hiểu một lời ngôn ngôn của cô Quyên, làm cho Xuân không hiểu rõ ý ông, nên câu chơi mà trog lòng ai ngại chút gì.

Bữa sau, mới sáng sáng thì Triều đã tạo ghe dọn đồ ăn lót lòng cho mau, đứng đi chơi cho sớm. Triều lấy xe ra ra ra ra, bữa sáng Triều cầm tay cầm, bắt Xuân với Quan ngồi phía trước, chưa hết phía sau cho đoàn phụ nữ với sắp nhi-đồng. Bà Tết thấy phía sau có 3 chỗ ngồi với 2 cái ghế, mà phải chất chèo và Triều, vợ Quan, cô Quyên và 3 đứa nhỏ chất cùng thì bà không bằng ông. Bà mới lấy thêm cái xe lên cả nữa, liền sắp-pheo cầm lái, mà đi cho rộng, thấy có mấy ai chung cho vui, nên xin đi một xe, sắp chỗ để ngồi trong lòng mỗi người lại không chơi gì nữa.

Mãi rồi là nước. Người đương người ta đi chơi đẹp-đều. Triều bắt đầu đi, cô Quyên không đi Sóc-Đôn đứng chụp hình lấy nữa, chờ chờ chờ Thủ-đô. Sáng mai giờ sáng đông rêu là lúc, gần sáng chưa phá tan, bởi vậy là gây dựng cái mà ngon giữ là-đây, làm ra đêm ruộng bằng bằng ở trên, bằng bằng mà phải một màu xanh lục-lục, cái xanh thơn-nhiều xem vừa vui lòng vừa khỏe mắt.

Cô Quyên lãnh bạn cả cháu Ngân với cháu Minh trong lòng, ngó thấy giêng cây Sóc-Đôn xa xa thì cô bán-hèo nên kêu Xuân mà nói:

« Anh Xuân, cái cháu Thủ, chỗ làm cây cao đó, thấy hoa? »
Xuân quay lại đáp: « Qua không nhớ chơi nào nữa.

Mấy lời lại lẻo áy lăm cho ay hân hoan của cô Quyên dấm hết phần nữa. Tay vậy mà cô còn giọng nói thêm : « Em nhớ năm trước, lúc em với anh chơi đó, thì lúa cấy mới rồi. Bây giờ lúa đã gần trổ, nên quang cảnh tự nhiên xem khác. Em nhớ như chuyện mới vừa qua. »

Cô Lê Xuân ăn năn về mấy lời vô tình hồ này, nên lật đật đáp :

— Phải, phải. Bây giờ qua nhớ rồi. Mình đi buổi chiều... Qua chụp hình em rồi, mình đi dài theo lộ mà chơi.

— Ở dưới ruộng có mấy cây Thò hái rau chớ, đợi tháng đi về...

— Phải... Em nói em ra cảnh đồng ruộng, em cứ ở chơi, đến tối mà em sáng chưa muốn về.

— Anh nhớ đủ hết, vậy mà hồi này anh nói anh không nhớ chớ.

— Lâu quá... Tâm chia sẻm rồi.

Cô Quế cười mà nói : « Anh Xuân ra ý luôn luôn ! Anh không chịu nhớ chuyện gì hết. Hay là anh làm họ quên, đang gay người ta nước chuyện xưa sao anh nghe. »

Quan đây lại đáp với vợ : « Em nói trước lăm. »

Xuân ngồi êm, dường như không nghe lời chửi chích của vợ chồng Quan.

Kể tới Sóc-Bôn, Triệu ngừng ngay trước cửa Thờ. Máy anh em leo xuống đi chơi. Cô Quyên nhắc chụp hình. Bây giờ mặt trời đã lên cao, có lên sáng vừa chụp hình lăm, Triệu lấy máy chụp hình ra mà sửa soạn. Quan bỗng giục bé Phương cho vợ. Cô Quế nắm đất bé Mính. Vợ Triệu bỗng bé Kim. Cô Quyên dắt cháu Ngân và cậu Xuân dắt giùm cháu Ngọc.

Cô Quyên ngoi quanh quất rồi chỉ một lăm cây lớn mà nói : « Anh Xuân, năm xưa anh chụp hình em trước lùm cây này đây. Anh nhớ hơn ? Cây bây giờ cao lớn hơn hồi đó. Vậy mình lại đứng đó mà chụp nữa, chụp chúng hết, để kỷ-niệm chơi. »

Xuân gật đầu rồi dắt cháu Ngọc đi lại lùm cây. Cô Quyên dắt cháu Ngân đi theo ; hai người đi song song, mỗi người có nắm tay một đứa nhỏ.

Vợ chồng Quan còn lại tại ở chỗ xe đạp với vợ chồng Triệu. Quan thấy Xuân đi với cô Quyên thì kêu Triệu mà nói : « Anh Triệu, sai kia. Chép đó sai quá. Hai vợ chồng

đặt hai đứa con đi chơi, vậy là một gia đình có đủ hạnh phúc, chớ còn gì nữa. Nếu Xuân cứ đeo theo chủ nghĩa « vô gia đình », thì thiệt là điên. »

Triệu và vợ chụp hình và đáp : « Đừng thêm nói. Mồm thấy rồi. Con Quyên bây giờ không phải con Quyên hồi trước đâu ; nó sẽ phá chủ nghĩa của Xuân cho mà coi. »

Cô Quế nói : « Em coi chủ nghĩa ấy dường như đã lung lay rồi. »

Triệu chầm chầm cười mà đáp : « Qua chớ há xuống Cạmau thì sao chụp liền chớ không phải lung lay mà thôi đâu. »

Quan nghe như vậy liền hỏi Triệu :

— Sao vậy ? Cạmau có cái bẫy bị mất hay sao ?

— Xuống dưới rồi sẽ biết.

Triệu rập máy rồi bèn kêu hết lại đứng trước lùm cây dựng lấy bình kéo trời nắng. Vợ Triệu đứng giữa, cô Quế với Quan đứng bên tay trái, mỗi người có một đứa nhỏ, thành ra ba người đứng ba đứng giữa, hai người đàn ông đứng hai bên, Xuân đứng sấp với cô Quyên, duy Triệu mặc chụp sên vô trong nhóm anh em không được.

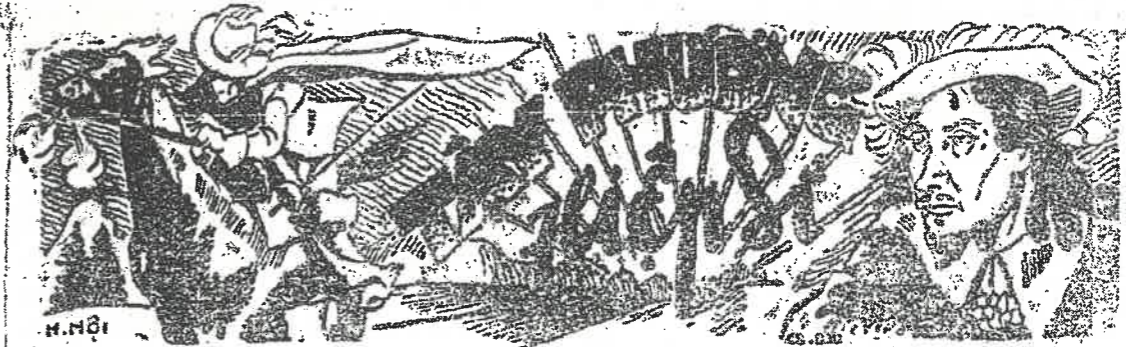
Chụp hình xong rồi, anh em dắt nhau về nhà thờ xem chơi đến trời nắng mới lên mà trở về chớ.

Buổi chiều lại còn rủ nhau đi chơi bên phía Ông-trà-nó. Một lúc, xe-dương chạy, cô Quyên kêu Xuân chỉ chỗ hồi trước anh em ngồi ăn bánh trên số. Xuân gật đầu mà cười, anh không dám hay là không nhớ nơi quen nữa.

Ăn cơm tối rồi, Triệu đi vô chợ mua đồ dâng sáng mai có đem theo xuống Cạmau mà dâng. Nhóm phụ nữ cũng lo sửa soạn hành lý vì ông-Tai muốn đi sớm dâng sập anh họ bị nắng.

Xuân thấy Quan đi bóc bộ trước sân thì men ra đi với Quan.

(Còn nữa)



HIA bên này sông, cách nhà dòng lối 500 bước, là trại chớ bọn thợ săn nghỉ, dựng giữa một đám trại nhỏ khác.

KIẾM-HIỆP TIỂU-THUYẾT do Thán-Văn (QUYÊN-VĂN-QUI) dịch truyện : Le Vicomte de Bragelonne của Alexandre Dumas

— Thưa ngài, ngài kêu một tên quân nào đó cũng được. Monck muốn dò-xét coi Athos có a ý với bọn thợ săn chớ, bèn đáp rằng : — Không, tôi muốn để cho một người trong đám thợ săn bàn cả cho tôi hồi chiều đó, đi

Dưới bóng trăng thanh, dinh trại đầy đầy, em thấy cũng giật mình được.

(Tiếp theo)

Vừa qua khỏi cái phòng cảnh là mờ này, trên có ánh bạc của chị Hằng, dưới nhờ lửa đỏ của đèn trại, thì Monck và Athos đã tới ngã ba lộ. Monck đứng bước lại hỏi :

— Tức hạ biết đi đường nào chớ ?

— Thưa ngài, nếu tôi không lầm, thì đường giữa này đi ngay tới nhà dòng.

— Phải rồi, nhưng ta cần phải có đèn để mới thấy đường mà dò dưới hầm.

Monck nói rồi, đây lại ngo phía sau, tiếp :

— Đường như Digby theo phía đằng sau thì phải. Không hại, tôi sẽ kéo nó kiếm được cho chúng ta.

— Ngài coi có lẽ nhầm, vì hồi này giờ có một người đi theo đằng sau.

Monck bèn óng tiếng kêu :

— Digby ! Digby ! lại ta bớ.

Nhưng lạ thay, cái bóng kia nghe kêu giật mình, không đi tới lại bước lui, cuối xuống, rồi lún mất, đi về phía trại chớ để cho bọn thợ-săn-nghĩ.

Monck mới nói :

— Tôi lầm, không phải Digby đi theo đằng sau.

Nói rồi, Monck và Athos theo dẫn bóng kia, song bóng kia đã biến mất. Trong một dãy dinh trại, mười một mười hai ngàn quân, mà giữa đêm tối có người đi rông như vậy cũng không lấy chú lăm lăm, chớ nên Monck và Athos không lo về lo sợ gì. Monck nói :

— Bây giờ chúng ta phải kiếm một cái đèn lồng lớn thì đi mới tiện.

theo thì tiện hơn, vì mai này họ đi, lúc nhiều cái chuyện bí-mật này chúng nó giữ kín được. Nếu cho một tên quân của tôi đi theo, e nó đem rình lên rằng có chôn vàng ở nhà dòng, rồi quân-sĩ tuam làm, tưởng dưới một cục gạch là một triệu vàng, ừng-ưng đào kiếm, ắt tan tành không còn chi cả.

— Thưa, ngài muốn sao cũng được.

Câu trả lời ấy nói giọng rất tự-nhiên, tỏ ra rằng đây là một tên quân hay một anh thợ săn, cũng đều không đáng cho Athos chú ý tới.

Monck thôi bước, đi được một hồi thì gặp một tên quân đi tuần. Ngài ra khẩu-nhiệm cho chúng biết rồi đi thẳng về phía trại chớ bọn thợ săn nghĩ. Monck vừa thấy một tên quân liền nói với Athos : « Xin tức-hạ hỏi nó coi mấy người thợ săn ở trại nào ? Nếu tôi hỏi nó biết tiếng tôi. »

Tên quân bèn chỉ trại thợ săn cho Athos và Monck. Hai người vội và đi ngay lại đó.

Lúc đi gần tới, Đại tướng thấy dường như cái bóng đen khi nãy lên vào trại, nhưng khi bước vào trại thì Monck mới rõ là mình thấy lầm, vì bọn thợ săn đang nằm ngủ la-liệt, người này gác người kia, dường mà mặt giấc điệp.

Athos sợ Monck nghi-mình a-ý với bọn thợ săn, nên đứng phía ngoài, chớ không bước vào trại. Phía trong, nghe Monck dùng tiếng Pháp nói : « É, thực đây coi ! »

Hai ba người giết mình chỗi dậy. Monck tiếp nói :

— Hồn-sỏi cần dùng một người cầm đèn theo hồn-sỏi.

Bấy giờ cả bọn đèn thés, kẻ vờ ngồi dậy, người đã đứng lên.

Chủ thuyền nói :

— Thưa ngài, chúng tôi sẵn lòng. Ngài muốn đi đâu ?

Giọng nói của chủ thuyền làm cho Athos giật mình, nghe Monck đáp :

— Một lát rồi sẽ biết. Mặt man xách một cái đèn lồng lại đây.

— Thưa ngài, vâng. Ngài muốn cho tôi theo ngài chăng ?

— Nhà người hay là địa ngục, không hay, miễn có người theo ta cầm đèn rồi đường tại thời.

Athos nghĩ thầm : « Là quê, giọng nói của tên thợ-câu này nghe dường như quen ».

Chủ thuyền báo : « Đốt đèn lên man, bây giờ rời đây qua một tên thợ-câu đứng gần nơi nhỏ :

— Menneville, người hãy cầm đèn đi theo Đại tướng, và nếu có xảy ra việc gì người phải cầm đèn đi theo ».

Một tên thợ-câu lấy đèn sáng lên đốt đèn, chiếu sáng trong trại và giọi ra tới ngoài.

Athos chạy qua chỗ khác, sợ bọn thợ-câu thấy mặt.

Monck hỏi :

— Tên họ đã sẵn sàng chưa ?

— Thưa ngài, đã.

Lúc ấy chủ thuyền nói nhỏ với Menneville phía trong : « Ta sai người đi là phải lắm ! Nhà Trám, anh Pháp kia đáng lẽ phải nhìn biết tại thời, người xách đèn đi đi ».

Monck mặc nói chuyện với Athos nên không nghe mấy lời này. Chủ thuyền còn đương cầm đèn một vài điều thì Monck hỏi đi.

Trong lúc ra đi, Athos lại nghĩ : « chuyện không thể có được, nó ta chiêm bao sao mà ? »

Monck thì báo anh thợ câu : « Người hãy đi trước, theo con đường giữa đó và đi cho mau hơn một chút ».

Ba người vừa đi được hai mươi bước, thì cái bóng đen khi này ra khỏi trại, lần theo, nấp bên đường, ngo chừng lại trông.

Ba người cứ đi tới, một hồi tới cửa nhà đồng, thì thấy cửa đã bị đóng khóa kín-kẻ. Ba người bước vô trong. Bốn tên quân canh nơi đó, biết rằng giặc không dám tới chỗ này, nên nằm ngủ ngon lành.

Monck hỏi Athos :

— Mấy tên quân này làm hạn cho lúc hạ chướng ?

— Thưa ngài, không, nếu ngài cho phép thì tôi sẽ dùng chúng nó làm hai thùng vàng.

— Tác hạ nói có lý, Bốn tên quân tuy ngu ngon nhưng nghe tiếng giặc và tiếng nói giết mình thục dậy.

Monck ra khỏi hiệu rồi đi vào trong. Ngài đi sau hết, cặp mắt ngó chừng Athos, lưỡi dao cầm sẵn nơi tay, nhứt định hễ Athos ra một bộ cỡi khả nghĩ thì đâm ngay vào hông liền.

Song Athos, chơn hước đạn đi, nhấc chân, từ phòng này sang phòng kia, sân kia đến sân đó, không lộ cử chỉ gian trá.

Trong ngôi đền này, cửa lớn của sổ chỉ còn không còn, Cửa lớn thì bị đốt cháy, nhiều khuôn gỗ thính toàn ma còn đứng sừng. Cửa sổ thì không còn một tấm kính. Mấy con chim bồ câu nấp trong bóng tối thấy có ánh đèn sợ, túa ra bay ngang mấy tổ sứa sủ, đập cánh kêu sạt sạt.

Monck thấy cảnh vật như vậy thì biết rằng không có ai ở trong nhà đồng. Đi một hồi nữa, Athos tới hầm nhà mồ, đứng lại nói :

— Thưa ngài, tôi rồi.

— Nói vậy đây là bằng chứng hay sao ?

— Thưa ngài, phải.

— Ở phải, có cái vòng sắt đây.

— Bây giờ phải có một cây xeo mới được.

— Có khó gì, để kiểm tra !

Hai người ngó xung quanh, thấy nơi góc tường có một cây mọc chìa ra, thân cây cũng trong, dùng để xeo nấp hầm được. Monck bèn hỏi anh thợ-câu :

— Người có đem theo theo đó không ?

— Thưa ngài, có.

— Vậy người hãy chặt cây đó cho ta.

Thợ câu vung liềm chặt cây, róc nhánh làm cây xeo nấp hầm.

Ba người vừa chui xuống hầm thì Monck hỏi anh thợ câu :

— Người hãy đứng đây, đừng đi tới nữa, vì chúng ta sẽ đào lấy một thùng thuốc súng, ngọn đèn này ở gần thì nguy hiểm lắm.

(Còn nữa)



TIẾNG GỌI SANH-VIEN

Bài hát chính-thức của trường Cao-dãng

Dông-Dương

Theo điệu « MARCHÉ DES ÉTUDIANTS »

của LUY-HỮU-PHƯỚC, LÊ-KHẮC-THIÊN

và ĐẶNG-NGỌC-TỐT

Đoạn I

Này sinh viên ơi ! đứng lên đáp lời sóng biển !
Hồng lòng cũng đi đi đi mở đường khai lối.
Vi non sông nước xưa truyền muôn năm chó

quên.

Nào anh em Bắc Nam ! cùng nhau ta kết đoàn
Hồn thanh xuân như gương trong sáng,
Đừng liếc mắt nhìn ai, tài xin rằng.

Thời kho, thế kho, ai làm ai ta,
Đã muốn chôn gai, vũng lầy, chôn ta ?
Đường mới, lập phương mắt nhìn ra bốn

phương.

Tung cánh, hồn thiêu niên, ai đó cần trường,
Điệp-khúc

Điệp-khúc

Sinh-viên ơi ! Ta quyết đi đến cùng !

Sinh viên ơi ! Ta nguyện đem hết lòng !

Tiến lên đồng tiền ! Vô vàng đời sống !

Chớ quên rằng ta là giống Lạc-hùng !

Đoạn II

Này sinh viên ơi ! Nhớ xưa đây còn chưa xa
Hùng cương trời Nam, ghi trong bộ g vàng
Đã đi :
Lúa quà Chiêm núi san thềm sóng nam tiến

Bạch bao phen Tống, Nguyễn từng em cứu
khởi hoàn :

Hồ Tây tranh phong, hai sơn phía ;
Lừng tiếng « Sát Hát », Tiên quốc Tuấn ;
Mặt kiêu của nước, nhớ người - nữ Đam ;
Trừ Thanh, Quang-Trung giết hàng bao đăm,
Nổi giống có khi phách từ xưa chớ quên,
Mong thấy ngày về vàng, ta lập trường nguyên.

Đoạn III

Này sinh-viên ơi ! Muốn đi đến ngày tươi sáng,
Hành trình còn xa, anh em phải cùng nhau gắng
Ngày xưa, ai biết đem tai - tao cho núi sông,
Ngày nay, cũng đem lòng son cho giống giống
Là sinh - viên, vun cây văn-hóa

Từ trước sẵn có nhiều hoa lá,
Đời mới kiến thiết đáp lòng những ai,
Hằng mong ta ra đứng cầm tay lại.

Hành chí, cố gắng sức, đoàn ta tiến lên,
Đủ sấm đủ gió mưa, không núng gàu bên

(QUA-ĐIỆP-KHÚC)

Sté des SUCREZIES & RAFFINERIES

de HINDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur

Sucre en morceaux

Sirap pur sucre

Mélasse pour distillerie

BUREAU A SAIGON

11, Place Riquetti de Genoulle, 11

Direction générale A HIEM-BOA

CHOLON

DO PHONG GI NGUO

DO NGOC HUNG TINH

Sách này nói về đạo đức, lễ nghi, phong tục, giáo dục, nghề nghiệp, đời sống của người dân Việt Nam. Đây là bộ sách giáo khoa của nhà trường và các cơ quan chức năng. Sách này có phong cách, nội dung phong phú, giá trị cao, là tài liệu quý giá cho các nhà nghiên cứu và người học.

Thơ ca hay - Giá 0 p. 00

Sách này nói về đạo đức, lễ nghi, phong tục, giáo dục, nghề nghiệp, đời sống của người dân Việt Nam. Đây là bộ sách giáo khoa của nhà trường và các cơ quan chức năng. Sách này có phong cách, nội dung phong phú, giá trị cao, là tài liệu quý giá cho các nhà nghiên cứu và người học.

QUAN-HAI TUNG-TRU

TRUNG-HOA SỬ-QUY-AN

của

BÀO QUY-AN

Quyển sách lịch sử Trung-hoa đầu tiên viết bằng quốc-văn, tổng hợp hết thấy lịch sử của nước này văn-hóa Đông-phương, từ buổi nguyên thủy đến ngày nay.

VĂN-HOÀ

20, N. Pétin - HUE

Bài hát này mới thật là bài hát chính thức của Tổng hội Sinh viên trường Đại học Huế gọi cho chúng tôi và hội cầm đầu bài hát khác hơn nhiều này. — N. K. T. B